|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  Số: 33 /2020/TT-BGTVT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 23 tháng12 năm 2020* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành sửa đổi 01:2020 QCVN 86:2015/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật**

**quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới**

*Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư “sửa đổi 01:2020 QCVN 86:2015/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới”.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này “sửa đổi 01:2020 QCVN 86:2015/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới".

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

2. Miễn kiểm tra, thử nghiệm khí thải và tiếp tục được thực hiện các thủ tục kiểm tra, chứng nhận đối với các trường hợp sau:

a) Các xe đã được cấp Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (xe sản xuất, lắp ráp trong nước) hoặc các xe đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (xe nhập khẩu) trước thời điểm áp dụng Quy chuẩn này;

b) Các xe được cấp Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (xe sản xuất, lắp ráp trong nước) sau thời điểm áp dụng Quy chuẩn này trên cơ sở Giấy chứng nhận kiểu loại tương ứng đã được cấp trước thời điểm áp dụng Quy chuẩn này nhưng còn hiệu lực;

c) Các kiểu loại xe sản xuất, lắp ráp từ các xe cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước thời điểm áp dụng Quy chuẩn này hoặc kiểu loại xe mới thực hiện chứng nhận từ xe cơ sở nêu tại điểm a, b khoản này.

3. Đối với các kiểu loại xe hoặc động cơ đã được thử nghiệm về khí thải và cấp báo cáo thử nghiệm phù hợp theo QCVN 86:2015/BGTVT được tiếp tục sử dụng báo cáo thử nghiệm đã cấp để thực hiện kiểm tra, chứng nhận theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng.

4. Việc áp dụng Quy chuẩn này và quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này phải tuân thủ lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ trưởng (để b/c);  - Các Thứ trưởng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;  - Các cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng ký);  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;  - Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;  - Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;  - Lưu: VT, MT(Hn). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Lê Đình Thọ** |